

Số: **685**/BC-UBND

Đắk Nông, ngày **24** tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

03 năm tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 5086/BKHĐT-QLKTTW ngày 07/8/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, về việc báo cáo 3 năm tình hình thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, UBND tỉnh Đắk Nông báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

1. Về học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung của Nghị quyết

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 28/6/2017 và Chương trình hành động số 23-Ctr/TU ngày 31/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII (trong đó có Nghị quyết 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa); theo đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã mở các điểm cầu trực tuyến với Hội nghị toàn quốc để đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện được nghe báo cáo viên Trung ương truyền đạt. Đối với cấp huyện, thành phố và cơ sở, các địa phương, đơn vị đều căn cứ vào điều kiện cụ thể để tổ chức học tập, quán triệt theo hình thức tập trung, thời gian tổ chức hội nghị là 0,5 ngày, đối tượng tham gia là cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, quần chúng tham gia học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII.

Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được quan tâm chỉ đạo với nhiều hình thức phong phú đã góp phần nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn xã hội, tạo niềm tin, thể hiện quyết tâm chính trị phấn đấu tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng.

Về chất lượng các buổi học tập, quán triệt và tuyên truyền các Nghị quyết, có thể khẳng định: Việc tổ chức học tập, quán triệt các Nghị quyết số 10-NQ/TW và Nghị quyết số 98/NQ-CP được các cơ quan, các đơn vị quan tâm và tập trung chỉ đạo từ việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động đến nội dung và hình

thức, vừa đảm bảo nội dung học tập tiếp thu Nghị quyết, vừa đảm bảo điều hành các công việc thường xuyên của đơn vị.

Tại Hội nghị của tỉnh kết nối với Hội nghị toàn quốc về học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII có 130/130 đồng chí cán bộ chủ chốt của Tỉnh ủy tham gia học tập, nghiên cứu. Các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh đã mở 274 lớp với 27.798 cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, quần chúng tham gia học tập, nghiên cứu, trong đó đảng viên là 21.651 đồng chí chiếm 77,88% số người tham gia học tập.

2. Về ban hành cơ chế chính sách

Trên cơ sở vận dụng các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết Trung ương số 10-NQ/TW:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 23-CT/TU ngày 31/10/2017 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017, “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”;

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành: Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 về việc ban hành quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2018, về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/08/2018; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thông qua chủ trương thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025.

UBND tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 724/KH-UBND ngày 27/12/2017, thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 31/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ; Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 24/3/2017, về việc phê duyệt Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 phê duyệt Đề án hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, về ban hành hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025; Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 07/10/2020, về phê duyệt doanh nghiệp được hỗ trợ năm 2020 theo Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2025;

3. Về tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 98/NQ-CP của Chính phủ

- Về tuyên truyền phổ biến quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 10-NQ/TW khóa XII:

Tại các Hội nghị học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII, các đồng chí báo cáo viên đã trực tiếp truyền đạt quan điểm chỉ đạo của các Nghị quyết, trong đó có Nghị quyết số 10-NQ/TW nhằm quán triệt tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh; ngăn chặn biểu hiện của quan hệ “lợi ích nhóm”, tháo tung chính sách để trục lợi bất chính.

Ngoài ra, trên cơ sở quan điểm chỉ đạo, mục tiêu của Nghị quyết số 10-NQ/TW, nhằm thể chế hóa Nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 31/10/2017 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017, “về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 724/KH-UBND ngày 27/12/2017, thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 31/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ. Trên cơ sở đó, các đơn vị, địa phương đã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế. Các cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung, quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 10-NQ/TW đến toàn thể quần chúng nhân dân thấy rõ tầm quan trọng của kinh tế tư nhân gắn với việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020:

Nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Chương trình hành động số 3148/CTr-UBND ngày 29/6/2016 triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 28/02/2017 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Đắk Nông năm 2017, định hướng đến năm 2020. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố đã chủ động trong việc triển khai xây dựng các chương trình, kế hoạch để thực hiện những nhiệm vụ được giao. Dưới sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh cùng sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, hoạt động hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp được triển khai và nhận được hưởng ứng tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp như: Cắt giảm tối thiểu 20% thời gian xử lý thủ tục hành

chính (TTHC) trên tất cả các lĩnh vực, Thành lập Tổ dịch vụ công tư vẫn hỗ trợ miễn phí cho doanh nghiệp, thành lập Trung tâm hành chính công là đầu mối tiếp nhận tất cả các TTHC, triển khai mô hình “Cà phê doanh nhân” có sự tham gia của Lãnh đạo UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và thắc mắc của doanh nghiệp, tổ chức đối thoại doanh nghiệp, tổ chức các chương trình kết nối giao thương với các tỉnh, thành phố khác, đào tạo, tư vấn... để doanh nghiệp được tiếp xúc các nguồn lực, các chính sách để hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng khuôn khổ của pháp luật, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng cho doanh nghiệp phát triển và trở thành động lực của nền kinh tế.

- Về thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020:

Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ, tỉnh Đắk Nông đã cụ thể bằng các Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh như Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/10/2015 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020; Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 38-KH/TU ngày 15/5/2017 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025;... Qua gần 3 năm triển khai thực hiện, tình hình kinh tế xã hội tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên nhiều phương diện, lĩnh vực, tăng trưởng kinh tế đạt khá, sản xuất công nghiệp có bước tăng trưởng đột biến do có sản phẩm mới, sản xuất nông nghiệp phát triển, giữ được vai trò thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội; an sinh xã hội và đời sống nhân dân được quan tâm; an ninh quốc phòng đảm bảo.

- Về rà soát, đánh giá, thực hiện đơn giản hóa, giảm các thủ tục hành chính: Từ năm 2018-2020, tỉnh đã thông qua phương án đơn giản hóa 235 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, gồm các thủ tục thuộc lĩnh vực lâm nghiệp, kinh doanh bất động sản, quy hoạch - kiến trúc, quản lý công sản, tài chính,

công thương, giáo dục, báo chí,...; cắt giảm từ 20% đến 50% thời gian giải quyết 550 TTHC; ban hành 668 danh mục TTHC về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Về thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2016-2020: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016-2020. Ngoài ra, tỉnh còn ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như: Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5 (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC giai đoạn 2016-2020; Đã kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC tỉnh để trực tiếp chỉ đạo, điều hành và đưa ra biện pháp cải thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện CCHC cụ thể, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả đầu ra và giao nhiệm vụ cho từng đơn vị thực hiện; thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác CCHC, hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (PCI) trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, trong giai đoạn vừa qua tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch và văn bản chỉ đạo kịp thời, phù hợp, để có những chuyển biến tích cực, góp phần đáng kể vào công cuộc xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; TTHC đã được công bố, công khai và đơn giản hóa tối thiểu, cắt giảm thời gian giải quyết tạo thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC; Công nghệ thông tin được ứng dụng vào các hoạt động hành chính bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ xã hội.

- Về đối thoại doanh nghiệp: Tính từ năm 2017 đến nay, đã tổ chức 06 Hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp thu hút hơn 600 đại biểu, doanh nghiệp tham dự; đã tiếp nhận và chuyển 182 ý kiến, kiến nghị liên quan đến các lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, nông nghiệp, tài chính... Các kiến nghị này đã được chuyển đến các đơn vị có liên quan để giải quyết, trả lời cho doanh nghiệp được 179/182 ý kiến, còn 03 kiến nghị hiện nay đang tiếp tục được tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo quy định.

- Về hỗ trợ các doanh nghiệp:

+ Về hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông đến năm 2020; đến nay, tỉnh đã thực hiện hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng cho 03 dự án của 03 nhà đầu tư với mức hỗ trợ là 5.364.000.000 đồng;

+ Về hỗ trợ cho doanh nghiệp theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông; đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định hỗ trợ ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê mặt bằng và hỗ trợ tín dụng cho 02 dự án của 02 doanh nghiệp gồm: dự án Nhà máy sản xuất ván dán của Công ty cổ phần ván công nghệ cao Bison được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1909/QĐ-

UBND ngày 26/11/2019 và Dự án Nhà máy chế biến nông sản thực phẩm của Công ty cổ phần chế biến nông sản thực phẩm Thái An tại Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 26/11/2019; với tổng kinh phí hỗ trợ: 2,5 tỷ đồng; tuy nhiên, do gặp vướng mắc về cơ chế giải ngân tài chính, đến nay kinh phí hỗ trợ, khuyến khích đầu tư cho 02 dự án trên chưa được giải ngân.

+ Về hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận cơ sở hạ tầng.

Dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông có tổng diện tích 128 ha, được đầu tư xây dựng tại Khu công nghiệp Nhân Cơ (diện tích 148 ha), đây là dự án thuộc trường hợp đặc biệt ưu đãi đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế chính sách đặc thù, áp dụng riêng đối với dự án tại Quyết định số 822/QĐ-TTg ngày 30/5/2014; theo đó dự án được Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án; Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp Nhân Cơ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 do Ban quản lý Phát triển khu đô thị mới và công trình trọng điểm tỉnh làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư: 1.658,088 tỷ đồng. Đến nay các hạng mục hạ tầng khu công nghiệp đầu tư giai đoạn 2016-2020 đã cơ bản hoàn thành đạt khoảng 90% khối lượng.

+ Về ưu tiên nguồn lực, thu hút đầu tư để đưa địa phương trở thành Trung tâm công nghiệp sản xuất và chế biến Nhôm lớn nhất cả nước, trong đó KCN Nhân Cơ là nền tảng trước năm 2020: Hiện nay, KCN Nhân Cơ 2 (diện tích quy hoạch 400 ha) đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý để bổ sung vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh đang hoàn thiện các thủ tục hồ sơ để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định. Khi Khu công nghiệp Nhân Cơ 2 được thành lập, hoàn thành và đi vào sử dụng, Tỉnh tập trung kêu gọi đầu tư các dự án ngành công nghiệp hỗ trợ công nghiệp bột nhôm - nhôm và ngành công nghiệp sau nhôm, đây cũng chính là động lực chính để sớm đưa Đắk Nông trở thành Trung tâm công nghiệp sản xuất và chế biến Nhôm lớn nhất cả nước giai đoạn đến 2030.

+ Về hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động: Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho 05 dự án với mức hỗ trợ là 2.103 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học; tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp tỉnh Đắk Nông năm 2019, kết quả cuộc thi: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải ý tưởng xuất sắc về công nghệ và 08 giải khuyến khích.

+ Về hoạt động Khuyến công: Đã thực hiện 37 đề án khuyến công với tổng kinh phí hỗ trợ là 8.067 triệu đồng. Trong đó, tập trung hỗ trợ cho các doanh nghiệp tư nhân đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, hỗ trợ tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp tỉnh phát triển; thực hiện 27 đề

án xúc tiến thương mại quốc gia và địa phương với tổng kinh phí hỗ trợ là 6.820,358 triệu đồng.

+ Về công tác xúc tiến đầu tư: Đã tổ chức và tham gia nhiều hội nghị, hội thảo, sự kiện về xúc tiến đầu tư như: Hội thảo phát triển du lịch gắn với nông nghiệp công nghệ cao, Chương trình Đắc Nông - Mùa bơ chín, Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Đắc Nông, Hội nghị xúc tiến đầu tư với các đối tác Nhật Bản, Hàn quốc, New Zealand, Hội thảo xây dựng các tuyến đường hoa và kết nối tuyến tour với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắc Nông; tham gia ngày hội du lịch thành phố Hồ Chí Minh, Hội chợ du lịch quốc tế Cần Thơ, Hội chợ du lịch quốc tế thành phố Hồ Chí Minh... Thông qua đó, giới thiệu những tiềm năng, lợi thế, cơ hội hợp tác đầu tư của tỉnh Đắc Nông trên lĩnh vực, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, khoáng sản;

Đặc biệt trong năm 2019, đã tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắc Nông thu hút 1000 đại biểu tham dự, trong đó, có sự tham dự của đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và lãnh đạo các Bộ, ban, ngành Trung ương; lãnh đạo các tỉnh, thành phố, các Tập đoàn kinh tế lớn, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đến tham dự. Tại Hội nghị này, tỉnh Đắc Nông trao Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án với tổng mức vốn đầu tư đăng ký 2.485,9 tỷ đồng; cùng các nhà đầu tư ký biên bản ghi nhớ đầu tư, với các công ty và tập đoàn lớn.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Kết quả đạt được

1.1. Về triển khai các nhiệm vụ được giao liên quan đến chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

- Về cải cách hành chính, đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh không cần thiết:

Từ năm 2017 đến nay: Đã ban hành 574 văn bản quy phạm pháp luật, ban hành đúng tiến độ đạt 90%, đảm bảo quy trình và thẩm định theo quy định 100%. Kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản văn bản quy phạm pháp luật của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý, chỉ đạo các Sở, ngành liên quan xử lý những văn bản không còn phù hợp, trong đó: 106 văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; 46 văn bản quy phạm pháp luật L xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sau rà soát; 437 văn bản quy phạm pháp luật đã kiểm tra theo thẩm quyền. Tổ chức 48 cuộc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính, các văn bản sau kiểm tra được xử lý theo quy định.

Tỉnh đã thông qua phương án đơn giản hóa 235 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, gồm các thủ tục thuộc lĩnh vực lâm nghiệp, kinh doanh bất động sản, quy hoạch - kiến trúc, quản lý công sản, tài chính, công thương, giáo dục, báo

chí,...; cắt giảm từ 20% đến 50% thời gian giải quyết 550 TTHC; ban hành 668 danh mục TTHC về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Về nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội:

Nhiều giống cây trồng mới đã nghiên cứu thử nghiệm và ứng dụng rộng rãi ở địa phương như: cây mắc ca ghép, ca cao lai F1 nhập từ Malaysia, giống sầu riêng, bơ có triển vọng, sử dụng các giống ngô lai LVN61, lúa lai HYT108, TH3-3, lúa thuần thơm RVT được người dân mạnh dạn đưa vào sản xuất... để tạo ra giống cây trồng sạch bệnh, năng suất cao, việc ứng dụng công nghệ như nuôi cấy mô tế bào thực vật để tạo ra giống cây trồng đảm bảo như cà phê, cao su, tiêu, rau, hoa, khoai lang...

Trong lĩnh vực chăn nuôi: Dùng đàn bò cái nền giống địa phương cho lai cải tiến và lai cấp tiến với giống bò Brahman đỏ, đã cải tạo ra thế hệ đàn bò mang gen di truyền của giống bò Brahman đỏ có thể trạng ngoại hình tầm vóc lớn, năng suất sản xuất thịt cao hơn giống bò địa phương.

- Về hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ:

UBND tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ các đề án khuyến công cho nhiều mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyên gia công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng công nghệ sản xuất sạch.

Trong giai đoạn 2017-2020, đã hướng dẫn thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (Nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, Sáng chế/giải pháp hữu ích) cho 21 đơn vị, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, trong đó: Giải pháp hữu ích: 01 giải pháp hữu ích; Nhãn hiệu: 28 nhãn hiệu. Các sản phẩm nông nghiệp (rau, củ, quả, cà phê, tiêu, khoai lang, sầu riêng, bơ, xoài...) được đăng ký bảo hộ: có khoảng 28 cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể. Đối với các sản phẩm nông sản đặc thù của địa phương hiện tại, đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể như: măng cụt, sầu riêng, khoai lang, hồ tiêu, cà phê, xoài, rau củ quả...¹.

- Về hoạt động xúc tiến thương mại và khuyến công:

Giai đoạn 2018-2020, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại đã thực hiện 37 đề án khuyến công với tổng kinh phí hỗ trợ là 8.067 triệu đồng (nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 3.500 triệu đồng, nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ là 4.567 triệu đồng). Trong đó, tập trung hỗ trợ cho các doanh nghiệp tư nhân đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, gia tăng khả năng cạnh tranh

¹ Nhãn hiệu hàng hóa được cấp cho các sản phẩm: đậu nành, đậu phộng của Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm Tất Thắng, cà phê của HTX Công Bằng, Công ty TNHH Hoàng Phát, Cà phê Đắk Mil, Công ty TNHH MTV cà phê Bazan, sản phẩm Sachi của Công ty Cổ phần TM Sachi Tây Nguyên, hồ tiêu của Công ty CPTM và DV XNK Trần Châu, Công ty CP Đầu tư và XNK An Phong, Trang trại Thiên Nhiên, Doanh nghiệp tư nhân Trần Gia)

của sản phẩm trên thị trường, hỗ trợ tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp tinh phát triển; thực hiện 27 đề án xúc tiến thương mại quốc gia và địa phương với tổng kinh phí hỗ trợ là 6.820,358 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ là 2.060 triệu đồng, ngân sách địa phương hỗ trợ là 3.760,358 triệu đồng.

Tỉnh đã triển khai thực hiện 06 đề án nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh đến với các đối tác hợp tác đầu tư kinh doanh và hệ thống phân phối bán lẻ thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại với tổng kinh phí thực hiện 1.096 triệu đồng², phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức 03 phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại các huyện Đăk Mil, Krông Nô, Đăk Rlấp, Cư Jút với tổng kinh phí hỗ trợ là 450 triệu đồng;

Thực hiện Đề án “Hỗ trợ xuất khẩu” năm 2019, Tham gia Triển lãm Quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam 2019 tại thành phố Hồ Chí Minh, với kinh phí thực hiện: 150 triệu đồng; Xây dựng và phát hành “cẩm nang đầu tư để cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ xúc tiến đầu tư, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu”, với kinh phí thực hiện là 150 triệu đồng; Biên soạn và in phát hành 2.500 tờ Brochure (tờ gấp) về những mặt hàng xuất khẩu chủ lực tỉnh Đăk Nông cung cấp thông tin đến nhà nhập khẩu nước ngoài, các tập đoàn thu mua, hệ thống siêu thị trong và ngoài nước, kinh phí thực hiện: 78 triệu đồng;

Về phát triển thương mại điện tử: Hỗ trợ cho 12 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ thiết lập và duy trì Website thương mại điện tử với nguồn kinh phí hỗ trợ 358 triệu đồng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản:

Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân thực hiện được 45 ha sầu riêng và 20 ha bơ trên địa bàn tỉnh; áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nâng cao giá trị sản phẩm, sản phẩm được cung cấp cho thị trường, các siêu thị ở trong và ngoài tỉnh.

Hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị cà phê an toàn cho Công ty cổ phần Godere có liên kết với các hộ thành viên để sản xuất cà phê VietGAP và chế biến cà phê bột theo chuỗi giá trị; hướng dẫn, hỗ trợ cấp tài khoản cho công ty và các hộ liên kết để đăng nhập thông tin sản xuất, chế biến, tem truy xuất sản phẩm để xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm trên thị trường.

² Cụ thể: Tổ chức 07 đoàn tham dự Hội chợ, 03 Đoàn đi giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, phát triển thị trường, kết nối đầu tư ở các tỉnh, thành phố khác; Tổ chức 04 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất hàng Việt Nam tiếp cận, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng ở khu vực nông thôn; Phối hợp với tỉnh An Giang tổ chức Hội nghị kết nối giao thương, kết hợp với tổ chức Chợ Phiên đặc sản An Giang và Đăk Nông; Tổ chức 02 Diễn đàn gặp gỡ doanh nghiệp về kinh doanh nông sản hiệu quả; Tổ chức Hội chợ thương mại quốc tế Việt Nam – Campuchia.

Thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn: 07 doanh nghiệp thực hiện đăng ký sử dụng mã số, mã vạch cho sản phẩm cà phê bột, nước uống đóng chai; 08 doanh nghiệp về thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp.

1.2. Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Trong thời gian qua tỉnh đã đưa ra nhiều giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nhận được sự đồng thuận từ phía doanh nghiệp và các tổ chức đại diện doanh nghiệp như: Tổ chức mô hình “cà phê doanh nhân” đã nhận được sự hưởng ứng tham gia đông đảo của các doanh nghiệp, tổ chức đại diện doanh nghiệp nói ra những tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc chia sẻ cùng Lãnh đạo tỉnh để đưa ra hướng giải quyết, nhằm cải thiện môi trường đầu tư; Thành lập Trung tâm hành chính công là đầu mối tiếp nhận các TTHC của các Sở, ngành;

Tỉnh đã thực hiện đồng bộ các giải pháp như tổ chức nhiều cuộc xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh trong và ngoài nước; tổ chức Hội nghị gặp mặt, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các nhà đầu tư và các doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng và phê duyệt Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư³; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; Qua đó, cung cấp thông tin về tiềm năng, thế mạnh, cũng như những cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh thông qua nhiều hình thức: quảng bá qua kênh thông tin điện tử, kênh báo in và cung cấp tài liệu, DVD, file mềm, bộ ảnh về tiềm năng, thế mạnh của địa phương đến các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước khi tổ chức và tham gia các sự kiện xúc tiến đầu tư.

Ngoài ra, để tăng cường công tác thu hút đầu tư, trong giai đoạn 2018 - 2020 tham mưu tổ chức và tham gia nhiều hội nghị, hội thảo, sự kiện về xúc tiến đầu tư như: Hội thảo phát triển du lịch gắn với nông nghiệp công nghệ cao, Chương trình Đắc Nông - Mùa bơ chín, Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Đắc Nông, Hội nghị xúc tiến đầu tư với các đối tác Nhật Bản, Hàn quốc, New Zealand, Hội thảo xây dựng các tuyến đường hoa và kết nối tuyến tour với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắc Nông; tham gia ngày hội du lịch thành phố Hồ Chí Minh, Hội chợ du lịch quốc tế Cần Thơ, Hội chợ du lịch quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh... Thông qua đó, giới thiệu những tiềm năng, lợi thế, cơ hội hợp tác đầu tư của tỉnh Đắc Nông trên lĩnh vực, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, khoáng sản.

1.3. Về tình hình phát triển doanh nghiệp

- Tình hình đăng ký thành lập:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng		
		2018	2019	Ước 2020

³ Đã ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư tại Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020. Hiện nay tỉnh đang xem xét phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 -2025 để phục vụ các hoạt động xúc tiến đầu tư theo quy định.

1	Số doanh nghiệp thành lập mới	540	560	700
2	Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động	108	136	150
3	Số doanh nghiệp giải thể	86	117	200
4	Số doanh nghiệp hoạt động và có kết quả hoạt động kinh doanh	2.353	2.427	3.000

Tính đến 31/12/2019, tỉnh Đắk Nông có 4.515 doanh nghiệp đăng ký thành lập (bao gồm: 3.754 doanh nghiệp và 761 đơn vị trực thuộc), trong đó có: 2.664 doanh nghiệp đang hoạt động và có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng số vốn đăng ký của các doanh nghiệp đang hoạt động là 19.296 tỷ đồng. Ước đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 3.000 doanh nghiệp hoạt động, tổng số vốn đăng ký là 23.193 tỷ đồng. Số lượng doanh nghiệp FDI là 08; trong đó số doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh là 07 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký 26,65 triệu USD.

Riêng trong 10 tháng đầu năm 2020, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 583 doanh nghiệp, tăng 33,1 % so với cùng kỳ năm trước; tổng số vốn điều lệ đăng ký là 9.000 tỷ đồng, tăng 153% so với cùng kỳ (trong đó có 01 nhà đầu tư do tỉnh kêu gọi thành lập vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng); số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động là 222 doanh nghiệp, tăng 8,82 % so với cùng kỳ năm ngoái, số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 83 doanh nghiệp, tăng 13,7% so với cùng kỳ; Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 88 đơn vị giảm 7,3% so với cùng kỳ.

- Tiềm lực và hiệu quả của hệ thống doanh nghiệp

Về nguồn vốn: Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và vừa (cụ thể: doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm 70,23%; doanh nghiệp nhỏ chiếm 27,74%, doanh nghiệp vừa chiếm 2,03%).

Về cơ cấu theo ngành nghề: Các doanh nghiệp tại Đắk Nông tập trung đầu tư, kinh doanh nhiều nhất ở lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vận tải chiếm khoảng 64,45%; hoạt động ở lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, chế biến, chế tạo và khai khoáng chiếm khoảng 20,19%; nông lâm nghiệp chiếm khoảng 15,36%.

- Tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước

+ Công tác cổ phần hóa:

Kết quả đạt được: Tỉnh Đắk Nông đã hoàn thành cổ phần hóa và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với: Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An và Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông.

Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa trong giai đoạn 2016-2020 đối với 04 doanh nghiệp sau: 03 Doanh nghiệp Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối (Công ty TNHH MTV cà phê Thuận An, Công ty TNHH MTV Nam Nung và Công ty cà phê Đức Lập); 01 doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối (Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông).

+ Công tác thoái vốn Nhà nước tại công ty cổ phần đạt được một số kết quả như sau: Đã hoàn thành công tác thoái vốn trong năm 2019 đối với Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới, Công ty Cổ phần Cấp nước và PTĐT Đắc Nông và thực hiện đăng ký bán cổ phần thông qua phương thức đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán đối với Công ty Cổ phần Quản lý, sửa chữa đường bộ Đắc Nông.

+ Công tác giải thể:

Thực hiện Phương án sắp xếp, đổi mới DNNN tỉnh Đắc Nông được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 1827/TTg-ĐMDN ngày 14/10/2015, theo đó: Giải thể 06 Công ty TNHH MTV: Gia Nghĩa, Thuận Tân, Lâm nghiệp Quảng Đức, Lâm nghiệp Quảng Tín, Lâm nghiệp Trường Xuân và Nông, lâm nghiệp Đức Lập.

Kết quả đạt được: Hiện nay Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Tín đã hoàn thành việc rà soát, đối chiếu, phân loại và thu hồi nợ. Còn lại 05/06 HĐGT Công ty vẫn chưa hoàn thành việc rà soát, đối chiếu, phân loại và thu hồi nợ. Công tác xử lý tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện giải thể chưa thể hoàn thành theo tiến độ.

1.4. Các đóng góp của khu vực tư nhân:

Nhận thức được vai trò của kinh tế tư nhân là động lực quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tỉnh Đắc Nông đã ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, chính sách hỗ trợ... tác động tích cực đến sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Trong giai đoạn 2016 - 2020, kinh tế tư nhân không ngừng phát triển, đóng góp ngày càng lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Doanh nghiệp tư nhân phát triển ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, số lượng doanh nghiệp của tư nhân tăng nhanh, từ 150 doanh nghiệp năm 2004 thì đến năm 2020 đã có khoảng 3.000 doanh nghiệp đang hoạt động với nhiều loại hình đa dạng.

Hiệu quả, sức cạnh tranh của kinh tế tư nhân dần được nâng lên, cụ thể: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) trong giai đoạn 2018-2020 đạt 57.389 tỷ đồng; trong đó, khu vực kinh tế tư nhân (*không bao gồm kinh tế tập thể và kinh tế cá thể*) đạt 9.278 tỷ đồng, đóng góp khoảng 15 - 18% GRDP của cả tỉnh. Khu vực kinh tế tư nhân cũng chiếm trên 92,77% lao động đang làm việc của nền kinh tế; thu hút khối lượng vốn khá lớn từ nền kinh tế để đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh (năm 2004, tổng nguồn vốn đăng ký hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân khoảng 320 tỷ đồng, năm 2020 là 23.193 tỷ đồng).

Tổng thu ngân sách từ khu vực kinh tế tư nhân trong giai đoạn 2018-2020 là 4.008,223 tỷ đồng, chiếm khoản 27,68 % tổng thu cân đối ngân sách nhà nước của tỉnh (trong đó: năm 2018: 1.183,420 tỷ đồng, năm 2019: 1.284,006 tỷ đồng, ước năm 2020: 1.540,807 tỷ đồng).

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong giai đoạn 2018-2020 đạt 21.043 tỷ đồng; trong đó, vốn đầu tư đầu tư tư khu vực kinh tế tư nhân đạt 5.961 tỷ đồng, chiếm 28,33% tổng vốn đầu tư trên địa bàn. Nguồn vốn đầu tư tư khu vực kinh tế tư nhân tăng dần qua các năm và trở thành nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa giai đoạn 2018-2020, dự kiến đạt 3.861 triệu USD, quy mô các mặt hàng xuất khẩu đã được tăng lên, nâng cao kim ngạch xuất khẩu, tập trung cho các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như cà phê, hạt điều, hạt tiêu, ván MDF, alumin, ...; thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng, ngoài việc duy trì các thị trường truyền thống, các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đang chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường mới. Số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu ngày càng tăng, đến nay trên địa bàn tỉnh có 18 doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu, trong đó có 12 doanh nghiệp tham gia ổn định, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giữ vai trò quyết định đến sự tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, tiếp đến là doanh nghiệp nhà nước chiếm và doanh nghiệp tư nhân. Thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng; hiện nay, quan hệ thị trường của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được mở rộng và xuất khẩu đến 35 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, nhiều nhà đầu tư là các tập đoàn nước ngoài đến tìm hiểu, đặt chi nhánh hoạt động trên địa bàn. Ngoài việc duy trì các thị trường truyền thống, các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh vẫn tiếp tục chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường mới.

Cùng với việc đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, khu vực kinh tế tư nhân cũng thu hút đông đảo lực lượng lao động, giải quyết công ăn việc làm cho số lượng lớn lao động. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên tham gia vào khu vực kinh tế tư nhân trong giai đoạn là trên 9.799 người, chiếm 92,77% lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh. Điều này thể hiện vai trò quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân trong giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội...

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Sự chông chéo, bất cập của các văn bản luật, các văn bản quy định về cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng đến việc thu hút, kêu gọi đầu tư và việc công khai thông tin kịp thời đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh nói riêng.

Việc hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước còn gặp nhiều khó khăn, do kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia còn hạn hẹp, các sản phẩm của doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh đa phần chưa đáp ứng được các tiêu chí về quy cách, nhãn mác hay các chỉ tiêu về chất lượng...

Phần lớn các doanh nghiệp của tỉnh là những doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hoạt động tập trung trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp; sử dụng ít lao động, lao động thường biến động theo mùa vụ, chưa chủ động phối hợp, liên kết với cơ sở đào tạo nghề để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực một cách bài bản, có trình độ và tay nghề cao; việc ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất và

chất lượng hàng hóa, sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm, liên kết sản xuất theo chuỗi chưa được các doanh nghiệp chú trọng và đầu tư thỏa đáng; quản lý doanh nghiệp yếu kém và sản xuất kinh doanh không hiệu quả làm giảm khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng.

Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp nhiều hạn chế như quy mô vốn nhỏ, vốn chủ sở hữu và năng lực tài chính hạn chế, trình độ quản trị doanh nghiệp bất cập, thiếu phương án kinh doanh khả thi, số liệu thiếu chính xác, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước nên việc triển khai hỗ trợ gặp nhiều khó khăn. Ví dụ: các cơ quan cấp tín dụng, hỗ trợ không đủ thông tin về doanh nghiệp và không kiểm soát được dòng tiền dẫn đến tâm lý e dè khi quyết định cho vay, cấp vốn cho doanh nghiệp.

Các hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, chủ yếu tập trung ở các chương trình hội thảo, hội nghị... dẫn đến số lượng doanh nghiệp tham gia chưa nhiều, chất lượng các hoạt động chưa cao, chưa thực sự mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Hiện nay, tỉnh chưa có đội ngũ tư vấn, chuyên gia về lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nên việc tạo lập và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp còn gặp nhiều khó khăn; điều kiện để khởi nghiệp sáng tạo là hình thành nên doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động kinh doanh, tuy nhiên môi trường, điều kiện yếu tố để có thể hình thành doanh nghiệp sáng tạo của tỉnh kém cạnh tranh so với các tỉnh, thành phố khác. Do đó, là nguyên nhân chưa có doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Hiện nay kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn phụ thuộc hoàn toàn nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia của Trung ương, địa phương chưa bố trí được nguồn kinh phí để hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn đang làm việc tại doanh nghiệp. Do vậy, chưa triển khai hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp.

III. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP NHẪM ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Về hoàn thiện khung pháp lý

- Đề các Dự án Luật hiện nay sớm được triển khai thực hiện ngay sau khi Quốc hội thông qua, đề nghị Chính phủ giao các Bộ chủ động xây dựng, tham mưu các văn bản dưới Luật hướng dẫn triển khai thực hiện. Hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh để thủ tục đầu tư thông thoáng hơn, hạn chế các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh. Tăng cường giám sát các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học và công

nghe vào sản xuất, kinh doanh phù hợp với từng vùng, miền trong cả nước, để tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế nói chung;

- Bộ Công Thương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) nhằm bảo đảm việc thực thi Hiệp định được hiệu quả và bảo đảm doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời tận dụng được các cơ hội từ EVFTA để đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu.

2. Về triển khai thực hiện

- Tiếp tục đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, cơ cấu lại nền kinh tế, dịch chuyển từ phát triển các lĩnh vực như khai thác tài nguyên, đất đai... sang các lĩnh vực sản xuất công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và dịch vụ mà địa phương có thể mạnh như du lịch nghỉ dưỡng... Cần tạo điều kiện cho khu vực tư nhân tham gia mạnh mẽ vào quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, tham gia rộng rãi vào quá trình cổ phần hóa các DNNN, hưởng các ưu đãi theo quy định của Trung ương và địa phương.

- Cần có những giải pháp đột phá để chấm dứt cơ chế xin - cho trong phân bổ nguồn lực nhà nước (bao gồm cả NSNN, tài sản và quỹ đất do nhà nước quản lý); quản lý nguồn lực nhà nước một cách chặt chẽ, minh bạch và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện các dự án; tăng cường trách nhiệm của người đề xuất, người phê duyệt và người quản lý, thực hiện dự án, công khai minh bạch trong quá trình đấu thầu, tránh việc lợi dụng các quan hệ thân hữu để đạt được gói thầu, vay vốn nhà nước.

- Xây dựng và thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích áp dụng công nghệ cao và đổi mới sáng tạo. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân cần tạo ra bầu không khí hợp tác giữa nhà nước và khu vực tư nhân hơn là chỉ đơn thuần cung cấp các ưu đãi tài chính; cần phải dựa vào cả các ưu đãi và các biện pháp hành chính để hướng khu vực tư nhân vào những lĩnh vực được xác định là ưu tiên phát triển của địa phương.

- Xây dựng bộ máy hành chính phục vụ, có trách nhiệm giải trình đối với doanh nghiệp và người dân, giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của vấn đề lợi ích nhóm đối với hoạt động của nhà nước, tăng cường tính minh bạch và tiếp nhận được sự phản hồi của người dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quan điểm, định hướng của Đảng phát triển kinh tế tư nhân để tạo sự đồng thuận trong nhận thức, sự thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Tổ chức thực hiện tốt Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Hợp tác xã, kế hoạch đào tạo khởi sự doanh nghiệp và phát triển doanh nhân hàng năm,

phong trào thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh có 6.000 doanh nghiệp đang hoạt động.

- Tăng cường công tác tiếp nhận thông tin, xử lý nhanh chóng các phản ánh của doanh nghiệp. Cùng cố, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Hội doanh nghiệp, phát huy tối đa vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, đồng thời tăng cường sự tham vấn của doanh nghiệp trong quá trình hoặc định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trên đây là báo cáo 03 năm tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

